

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 07/02/2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT- TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Mai Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phúc Tiếng
2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 829/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 về việc: “ Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Tam Đ, sinh năm: 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Đường T, phường A, quận B, thành phố H

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Luật sư Vũ Trọng T, thuộc Văn phòng Luật sư H – Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk.
(Có mặt)

Địa chỉ: Đường G, tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Bà Thông Sy M, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn (Ông Lâm Tam Đ) trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Tam Đ và bà Thông Sy M chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, thành phố H vào ngày 30 tháng 12 năm 2005. Thời gian đầu vợ chồng ông

bà chung sống có hạnh phúc. Đến tháng 4/2006 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ông bà sống ly thân từ đó nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính nhau, quan điểm sống bất đồng, thường xảy ra cãi vã. Vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng không hàn gắn được tình cảm. Nay mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên sống không còn có trách nhiệm với nhau nữa nên ông Lâm Tam Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Thông Sy M.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn (Bà Thông Sy M): Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần bị đơn là bà Thông Sy M vẫn cố tình vắng mặt, không có ý kiến nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Qua xác minh tại địa phương nơi bà M cư trú được biết hiện bà M vẫn còn cư trú tại địa phương. Khoảng năm 2005 bà M kết hôn và chung sống với ông Đ tại thành phố H. Sau đó do mâu thuẫn vợ chồng, bà M về sống với bố mẹ ruột tại thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến nay.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn (Luật sư Vũ Trọng T) trình bày:

Ông Lâm Tam Đ và bà Thông Sy M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, thành phố H vào ngày 30 tháng 12 năm 2005, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên quá trình chung sống hai bên không có hạnh phúc, mâu thuẫn thường xảy ra do bất đồng quan điểm sống nên năm 2006 bà M tự ý bỏ về sống với cha mẹ ruột tại thôn 2, xã Hòa Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến nay. Vợ chồng ông Đ, bà M sống ly thân từ đó đến nay. Hai bên sống ly thân đã lâu, cơ hội đoàn tụ không còn, sống không còn trách nhiệm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà M là phù hợp quy định Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Tam Đ. Về con chung: ông Đ, bà M không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lâm Tam Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà Thông Sy M. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Thông Sy M được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Thông Sy M.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của ông Lâm Tam Đ được ly hôn bà Thông Sy M, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Lâm Tam Đ và bà Thông Sy M tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, thành phố H vào ngày 30 tháng 12 năm 2005, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình duy trì hôn nhân, ông Đ và bà M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng ông bà bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Bà M về nhà bố mẹ ruột sống từ năm 2006, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay.

Đối với bị đơn (Bà Thông Sy M): Quá trình giải quyết vụ án, bà M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia hòa giải, không có thiện chí trong việc hàn gắn, giải quyết các mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng ông Đ, bà M đã kéo dài và ở mức trầm trọng, hai bên sống ly thân từ năm 2006 đến nay nhưng không có thiện chí hòa giải đoàn tụ, sống không còn trách nhiệm với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của ông Lâm Tam Đ xin ly hôn bà Thông Sy M và xét quan điểm của Luật sư Vũ Trọng T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lâm Tam Đ về việc được ly hôn bà Thông Sy M là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

Về con chung: Ông Đ và bà M không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông M không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn (ông Lâm Tam Đ) phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Tam Đ.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lâm Tam Đ được ly hôn bà Thông Sy M.

- *Về con chung:* Ông Đ, bà M không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Lâm Tam Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Lâm Tam Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông Đ đã nộp (Do Vũ Thị Ngọc nộp thay) theo biên lai thu số AA/2017/0000261 ngày 22/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ông Đ không phải nộp tiền án phí nữa.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND phường A, Quận B, thành phố H;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng; Hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Thị Yến

